

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~17511~~ /BTC-TCHQ
V/v: hướng dẫn cụ thể một
số nội dung tại TT 73/2005/
TT-BTC ngày 05/09/2005
của Bộ Tài chính.

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2007

Kính gửi:

- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố;
- Các Đại lý làm thủ tục hải quan.

Quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 79/2005/NĐ-CP ngày 16/5/2005 của Chính phủ quy định về điều kiện và hoạt động của Đại lý hải quan và Thông tư số 73/2005/TT-BTC ngày 05/9/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định nêu trên đang tồn tại một số vướng mắc, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

D) Điểm 1, mục I Thông tư số 73/2005/TT-BTC và điểm d, khoản 3, Điều 7, chương II Nghị định số 79/2005/NĐ-CP được hiểu như sau:

1. Khi làm thủ tục hải quan, Đại lý hải quan (giám đốc, phó giám đốc hoặc người có Thẻ nhân viên đại lý do Tổng cục Hải quan cấp được giám đốc ủy quyền) có đăng ký mẫu dấu, chữ ký với cơ quan Hải quan được nhân danh mình để khai, ký tên và đóng dấu trên tờ khai hải quan và các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan trên cơ sở hợp đồng đại lý đã ký với chủ hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu (sau đây gọi tắt là chủ hàng).

2. Đối với Đại lý hải quan có trụ sở chính ở một tỉnh, thành phố và có Chi nhánh được thành lập ở các tỉnh, thành phố khác phù hợp với quy định của pháp luật thì người ở Chi nhánh được giám đốc Đại lý ủy quyền được khai, ký tên, đóng dấu trên tờ khai hải quan như điểm 1 nêu trên với điều kiện Chi nhánh phải có con dấu riêng và có ít nhất 01 (một) nhân viên đại lý hải quan. Giám đốc Đại lý hải quan chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền đó.

3. Khi làm thủ tục hải quan, nhân viên đại lý hải quan phải xuất trình Thẻ nhân viên đại lý hải quan của mình và nộp Hợp đồng đại lý giữa Đại lý hải quan với chủ hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu cho cơ quan Hải quan (bản sao, xuất trình bản chính để kiểm tra, đối chiếu).

II) Điểm 1, mục II Thông tư số 73/2005/TT-BTC được hiểu như sau:

Việc kết nối mạng máy tính của Đại lý hải quan với cơ quan Hải quan được hiểu là chỉ những nơi cơ quan Hải quan đã thực hiện thủ tục hải quan điện tử hoặc thực hiện khai báo hải quan qua mạng và phải bảo đảm:

- Các chứng từ hải quan điện tử tuân thủ theo chuẩn dữ liệu hải quan và hệ thống phần cứng phù hợp;

- Thực hiện được việc truyền dữ liệu đến cơ quan Hải quan và nhận kết quả phản hồi từ cơ quan Hải quan theo quy định của hệ thống thông tin Hải quan.

III) Về đào tạo, cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan:

1. Cơ sở đào tạo: Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng công chức Hải quan thuộc Tổng cục Hải quan hoặc các trường khác trong hệ thống giáo dục đào tạo của Việt Nam, có đăng ký với Tổng cục Hải quan khi tiến hành đào tạo (dưới đây gọi tắt là cơ sở đào tạo).

2. Nội dung đào tạo cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan làm cơ sở để cấp Thẻ nhân viên đại lý hải quan:

- Thủ tục hải quan (gồm cả thủ tục hải quan điện tử) ;
- Pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt; phí và lệ phí;
- Phân loại hàng hoá;
- Trị giá hải quan;
- Sở hữu trí tuệ;
- Xuất xứ hàng hoá;
- Nghiệp vụ ngoại thương;
- Chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;
- Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan;
- Tin học ứng dụng theo yêu cầu quản lý của Hải quan.
- Ngoại ngữ: chủ yếu tiếng Anh và tiếng các nước láng giềng đủ để làm thủ tục xuất nhập khẩu (nhân viên đại lý hải quan tự học)

3. Điều kiện dự thi:

Những người đã qua các khoá đào tạo do cơ sở đào tạo tổ chức hoặc đã có các chứng chỉ học phần (hoặc bảng điểm về các môn học do các cơ sở đào tạo cấp) về các nội dung đào tạo nêu trên được tham gia các kỳ thi để lấy chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan. Trường hợp chỉ có chứng chỉ học phần về một số nội dung đào tạo thì có thể đăng ký tham gia một phần khoá đào tạo do cơ sở đào tạo tổ chức đối với những nội dung chưa có chứng chỉ học phần.

4. Thi cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan:

- Cơ quan tổ chức thi: Tổng cục Hải quan (Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng công chức Hải quan).

- Địa điểm thi: do Tổng cục Hải quan quy định phù hợp với số lượng đối tượng trong mỗi kỳ thi.

- Nội dung các môn thi:

+ Môn thứ nhất: Thủ tục hải quan (gồm cả thủ tục hải quan điện tử);

+ Môn thứ hai: Kỹ thuật nghiệp vụ hải quan (bao gồm phân loại hàng hóa, kiểm tra xác định xuất xứ hàng hóa, phương pháp xác định trị giá tính thuế và các quy định về các sắc thuế, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu);

+ Môn thứ ba: Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Hải quan;

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm và thi viết / vấn đáp.

- Thời gian thi: Các kỳ thi sẽ được tổ chức ít nhất 01 năm 02 lần vào tháng 4, tháng 10.

- Các thí sinh có 01 môn thi dưới 50 điểm (thang điểm 100) được coi là không đạt yêu cầu và không được cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan. Kết quả thi của các môn thi khác không được bảo lưu. Những thí sinh này có thể đăng ký thi vào kỳ thi tiếp theo để lấy chứng chỉ.

- Tổng cục Hải quan thành lập hội đồng thi, chấm thi và cấp chứng chỉ nghiệp vụ khai hải quan trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi có kết quả thi chính thức.

Người đăng ký tham gia học các khoá đào tạo và các kỳ thi do Tổng cục Hải quan tổ chức phải nộp học phí và các khoản lệ phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV) Hoạt động của Đại lý hải quan:

1. Các công việc về thủ tục hải quan do Đại lý hải quan thực hiện phải được quy định cụ thể trong hợp đồng đại lý giữa Đại lý hải quan với chủ hàng hóa xuất nhập khẩu. Mẫu hợp đồng đại lý làm thủ tục hải quan thực hiện theo phụ lục 1 ban hành kèm theo công văn này.

2. Những công việc sau bắt buộc phải quy định trong Hợp đồng đại lý hải quan và Đại lý hải quan có trách nhiệm thực hiện:

- Khai, ký tên, đóng dấu và nộp tờ khai hải quan; nộp, xuất trình chứng từ thuộc bộ hồ sơ hải quan có liên quan đến lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu; ký các biên bản do cán bộ, công chức hải quan lập có liên quan đến lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu;

- Xuất trình hàng hoá tại địa điểm được quy định để cơ quan Hải quan kiểm tra thực tế hàng hoá (đối với trường hợp hàng hoá phải kiểm tra thực tế) và chứng kiến việc kiểm tra hàng hoá;

- Trách nhiệm pháp lý của Đại lý làm thủ tục hải quan trong trường hợp để xảy ra sai sót trong quá trình làm thủ tục hải quan như: khai báo sai, chậm làm thủ tục...

3. Những công việc khác nêu tại khoản 4, Điều 8, Nghị định số 79/2005/NĐ-CP nếu Đại lý hải quan và chủ hàng thoả thuận giao Đại lý hải quan thực hiện thì phải được quy định trong hợp đồng. Theo đó, Đại lý hải quan thực hiện quyền và trách nhiệm của chủ hàng trong việc thực hiện các công việc này.

4. Hợp đồng đại lý có thể được ký đối với từng lô hàng xuất nhập khẩu cụ thể hoặc với nhiều lô hàng xuất nhập khẩu và được Đại lý hải quan ghi cụ thể Số/ Ngày của Hợp đồng đại lý vào từng tờ khai hải quan (ô dành cho Đại lý làm thủ tục hải quan).

5. Cơ quan Hải quan không làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu mà Đại lý hải quan thực hiện theo hợp đồng uỷ quyền của chủ hàng hóa.

V) Hỗ trợ miễn phí của cơ quan Hải quan đối với Đại lý hải quan:

1. Hỗ trợ kỹ thuật trong việc kết nối mạng: Cơ quan Hải quan hỗ trợ kỹ thuật trong việc kết nối mạng giữa Đại lý hải quan với cơ quan Hải quan. Nội dung hỗ trợ gồm cung cấp chương trình phần mềm khai hải quan điện tử, cài đặt chương trình, kết nối máy tính của Đại lý hải quan với máy tính của cơ quan Hải quan và hướng dẫn cách thức sử dụng (chỉ hỗ trợ miễn phí một lần đầu). Riêng đối với phần mềm quản lý và thanh khoản hồ sơ hải quan thì cơ quan Hải quan sẽ đưa ra các chuẩn dữ liệu để doanh nghiệp tự xây dựng phần mềm quản lý của mình hoặc Tổng cục Hải quan xây dựng phần mềm để doanh nghiệp lựa chọn theo thoả thuận.

2. Hỗ trợ đào tạo hàng năm:

- Đại lý hải quan được cử nhân viên đại lý hải quan của mình tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về thủ tục hải quan, nghiệp vụ khai báo hải quan do Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi Đại lý đăng ký hoạt động;

- Đại lý hải quan được tham gia các khoá đào tạo, nghiên cứu về các chuẩn quốc tế liên quan đến thủ tục hải quan điện tử; các khoá đào tạo, cung cấp các chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử và các điều kiện đảm bảo an ninh, an toàn khi kết nối vào hệ thống của cơ quan Hải quan.

Khi cần thiết, nhân viên đại lý hải quan được mời tham dự các khoá đào tạo ngắn hạn hoặc chuyên sâu, các hội thảo về nghiệp vụ hải quan do Tổng cục Hải quan tổ chức hoặc phối hợp với Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO), với Hải quan các nước tổ chức tại Việt nam cho cán bộ, công chức hải quan.

3. Hỗ trợ trong việc tư vấn và hướng dẫn thủ tục hải quan: Cục Hải quan tỉnh, TP phải có bộ phận chuyên trách theo dõi, hướng dẫn và tư vấn cho Đại lý hải quan khi có yêu cầu. Định kỳ, Cục Hải quan tỉnh, TP tổ chức buổi gặp với các Đại lý hải quan trên địa bàn tỉnh, TP để trao đổi về nghiệp vụ hải quan, giải đáp các vướng mắc về thủ tục hải quan, cập nhật các quy định mới và cung cấp các văn bản pháp luật mới ban hành về thủ tục hải quan, chính sách thuế, giá, quản lý mặt hàng... và các thông tin khác liên quan đến khai báo và làm thủ tục hải quan cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu cho Đại lý hải quan.

4. Hàng năm, nhân viên đại lý hải quan được đào tạo, cập nhật, chuyên sâu các kiến thức nghiệp vụ khai hải quan do Tổng cục Hải quan, Cục Hải quan tỉnh tổ chức. Tổng cục Hải quan chỉ đạo tổ chức thực hiện cụ thể việc này và quy định rõ các khoản chi đào tạo được hỗ trợ miễn phí cho nhân viên đại lý hải quan.

VI) Các ưu đãi dành cho Đại lý hải quan:

Khi làm thủ tục hải quan cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Đại lý hải quan được hưởng các ưu đãi dưới đây, gồm:

1. Về hồ sơ hải quan:

- Đối với Đại lý hải quan tham gia thủ tục hải quan điện tử: được hưởng các ưu đãi riêng dành cho Đại lý hải quan theo quy định tại Quyết định 52/2007/QĐ-BTC ngày 22/6/2007 của Bộ Tài chính.

- Đối với Đại lý hải quan khai báo hải quan điện tử: hồ sơ hải quan được ưu tiên đăng ký trước qua mạng.

- Đối với Đại lý hải quan khai báo hải quan thủ công: hồ sơ hải quan được ưu tiên tiếp nhận và đăng ký trước. Ở những nơi Chi cục Hải quan có nhiều việc thì có cửa tiếp nhận hồ sơ hải quan riêng, trong đó ưu tiên tiếp nhận trước hồ sơ cho Đại lý hải quan thường xuyên khai báo hải quan chuẩn mực.

- Đại lý hải quan được sử dụng Thẻ ưu tiên của doanh nghiệp để làm thủ tục hải quan cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp đó.

2. Về hàng hóa:

- Đối với hàng hóa được miễn kiểm tra thực tế được ưu tiên thông quan trước.

- Đối với hàng hoá phải kiểm tra thực tế được ưu tiên kiểm tra trước.

3. Đại lý hải quan được nộp lệ phí hải quan theo tháng.

4. Đại lý hải quan được ưu tiên giải quyết các vướng mắc ngay tại Chi cục.

VII) Chế độ báo cáo của Đại lý hải quan:

Hàng quý, Đại lý hải quan có trách nhiệm báo cáo Cục Hải quan tỉnh, thành phố sở tại về hoạt động của mình theo nội dung do Tổng cục Hải quan quy định.

VIII) Khen thưởng:

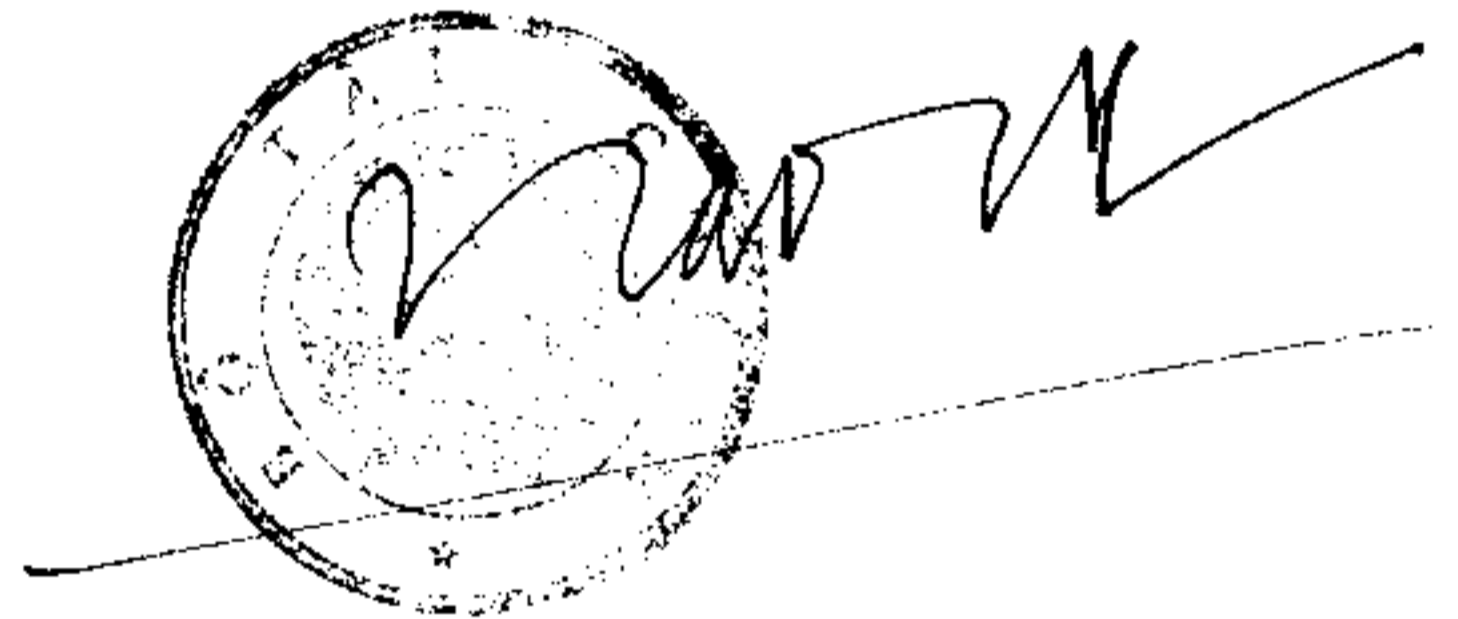
Đại lý hải quan và nhân viên đại lý hải quan có quá trình chấp hành tốt pháp luật Hải quan sẽ được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết, đề nghị Cục Hải quan tỉnh, thành phố báo cáo Tổng cục kịp thời (qua Vụ Giám sát quản lý) để xin chỉ đạo giải quyết./.

TUQ. BỘ TRƯỞNG
KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế, Vụ CS Thuế (để phối hợp);
- Các đơn vị trực thuộc TCHQ;
- Website Bộ TC, TCHQ;
- Lưu VT, TCHQ.



Nguyễn Ngọc Tuấn

HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ HẢI QUAN

Số:

Bên A: Ông/ bà
 Chức Vụ:
 Số Chứng minh nhân dân:
 Địa chỉ:.....
 Số điện thoại/ Fax.....
 Mã số thuế:.....

Bên B: Ông/ bà
 Chức Vụ:
 Số Chứng minh nhân dân:
 Địa chỉ:.....
 Số điện thoại/ Fax.....
 Mã số thuế:.....

Điều 1: Hai bên thống nhất thoả thuận với nhau những nội dung công việc sau:

STT	Nội dung công việc	Có ủy quyền	Không ủy quyền
1	Khai, ký tên, đóng dấu trên tờ khai		
2	Nộp và xuất trình bộ hồ sơ hải quan có liên quan đến lô hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu		
3	Ký, đóng dấu bản sao các chứng từ thuộc Hồ sơ hải quan có liên quan đến lô hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu		
4	Xuất trình hàng hoá để cơ quan Hải quan kiểm tra và chứng kiến việc kiểm tra hàng hoá		
5	Nộp thuế xuất khẩu, các loại thuế khác, lệ phí và các khoản thu khác có liên quan đến hàng hoá xuất khẩu		
6	Nộp thuế nhập khẩu, các loại thuế khác, lệ phí và các khoản thu khác có liên quan đến hàng hoá nhập khẩu		
7	Đệ trình các khiếu nại, yêu cầu xét lại hay điều chỉnh các		

	quyết định của cơ quan Hải quan liên quan đến hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.		
8	Ký các biên bản do cán bộ hải quan lập có liên quan đến lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu		

11

Điều 2: Trách nhiệm bên A

-
-

Điều 3: Trách nhiệm bên B

-
-

Điều 4: Thanh toán.....

Bên A

Bên B

Nguyễn Văn A

Nguyễn Văn B